

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	12A1	1.01	120101	Nguyễn Văn An	14/03/2004	
2	12A1	1.02	120102	Phan Vũ Thu Anh	12/12/2004	
3	12A1	1.01	120103	Đoàn Thiên Ân	31/03/2004	
4	12A1	1.02	120104	Nguyễn Phạm Quốc Đạt	27/08/2004	
5	12A1	1.01	120105	Lê Đình Minh Đăng	02/01/2004	
6	12A1	1.02	120106	Nguyễn Kha Điền	19/06/2004	
7	12A1	1.01	120107	Đoàn Lâm Thành Đô	30/05/2004	
8	12A1	1.02	120108	Trần Vũ Quỳnh Giang	15/11/2004	
9	12A1	1.01	120109	Nguyễn Vũ Hà	31/10/2004	
10	12A1	1.02	120110	Hoàng Minh Hiển	03/04/2004	
11	12A1	1.01	120111	Nguyễn Vũ Minh Hùng	29/10/2004	
12	12A1	1.02	120112	Ngô Khánh Huy	08/01/2004	
13	12A1	1.01	120113	Bùi Trần Quang Khải	24/01/2004	
14	12A1	1.02	120114	Nguyễn Võ Anh Khoa	25/09/2004	
15	12A1	1.01	120115	Thái Minh Lâm	20/08/2004	
16	12A1	1.02	120116	Nguyễn Trí Lâm	28/06/2004	
17	12A1	1.01	120117	Hồ Khánh Linh	20/04/2004	
18	12A1	1.02	120118	Phạm Ngọc Linh	08/03/2004	
19	12A1	1.01	120119	Phạm Nhất Long	18/10/2004	
20	12A1	1.02	120120	Ngô Đình Thái Long	26/08/2004	
21	12A1	1.01	120121	Lê Trần Thanh Nhân	10/01/2004	
22	12A1	1.02	120122	Lê Thành Nhân	09/01/2004	
23	12A1	1.01	120123	Phạm Minh Nhật	22/10/2004	
24	12A1	1.02	120124	Hoàng Nam Phương	31/10/2004	
25	12A1	1.01	120125	Tổng Ngọc Quý	17/10/2004	
26	12A1	1.02	120126	Ngô Diễm Quỳnh	03/12/2004	
27	12A1	1.01	120127	Bùi Ngọc Thanh Tài	01/03/2004	
28	12A1	1.02	120128	Phan Công Tâm	02/03/2004	
29	12A1	1.01	120129	Đặng Lê Đan Thanh	10/08/2004	
30	12A1	1.02	120130	Nguyễn Chí Thành	21/09/2004	
31	12A1	1.01	120131	Võ Mai Anh Thy	08/04/2003	
32	12A1	1.02	120132	Trần Thị Mỹ Tiên	05/07/2004	
33	12A1	1.01	120133	Hà Quốc Tiến	15/09/2004	
34	12A1	1.02	120134	Nguyễn Hữu Tín	13/04/2004	
35	12A1	1.01	120135	Lương Thị Minh Trang	20/03/2004	
36	12A1	1.02	120136	Hồ Ngọc Thu Trang	13/03/2004	
37	12A1	1.01	120137	Trần Anh Trí	05/01/2004	
38	12A1	1.02	120138	Ngô Đức Trung	25/05/2004	
39	12A1	1.01	120139	Bạch Cẩm Tú	20/12/2004	
40	12A1	1.02	120140	Nguyễn Trọng Tuấn	30/05/2004	
41	12A1	1.01	120141	Hồ Thị Thanh Tuyền	24/06/2004	
42	12A1	1.02	120142	Hà Minh Tuyết	24/11/2004	
43	12A1	1.01	120143	Nguyễn Quốc Việt	21/03/2004	
44	12A1	1.02	120144	Đoàn Hạ Vy	20/01/2004	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	12A2	1.03	120201	Đặng Văn An	18/12/2004	
2	12A2	1.04	120202	Lê Tuấn Anh	12/02/2004	
3	12A2	1.03	120203	Nguyễn Lâm Gia Bảo	14/11/2004	
4	12A2	1.04	120204	Trần Quốc Dũng	10/10/2004	
5	12A2	1.03	120205	Nguyễn Bình Điền	30/11/2004	
6	12A2	1.04	120206	Trần Nguyễn Nhật Hà	02/01/2004	
7	12A2	1.03	120207	Phạm Ngô Ngọc Hạnh	05/02/2004	
8	12A2	1.04	120208	Phạm Thương Hoài	29/05/2004	
9	12A2	1.03	120209	Trần Hoàng Kim Hồng	25/08/2004	
10	12A2	1.04	120210	Đỗ Gia Huy	22/11/2004	
11	12A2	1.03	120211	Nguyễn Thanh Huy	23/09/2004	
12	12A2	1.04	120212	Nguyễn Đình Minh Hưng	26/07/2004	
13	12A2	1.03	120213	Nguyễn Hữu Quốc Khang	02/02/2004	
14	12A2	1.04	120214	Tạ Khắc Khoan	01/03/2004	
15	12A2	1.03	120215	Phạm Hoàng Minh Long	24/10/2004	
16	12A2	1.04	120216	Hoàng Việt Long	18/03/2004	
17	12A2	1.03	120217	Nguyễn Thụy Khánh Mai	04/05/2004	
18	12A2	1.04	120218	Nguyễn Đức Anh Minh	29/06/2004	
19	12A2	1.03	120219	Lương Đại Minh	06/04/2004	
20	12A2	1.04	120220	Đặng Nguyễn Hải Nam	07/06/2004	
21	12A2	1.03	120221	Trần Thị Hiếu Ngân	21/06/2004	
22	12A2	1.04	120222	Lương Tổ Nghiệp	27/12/2004	
23	12A2	1.03	120223	Nguyễn Trọng Ngọc	20/11/2004	
24	12A2	1.04	120224	Trần Lê Quỳnh Như	13/05/2004	
25	12A2	1.03	120225	Phạm Thị Mỹ Oanh	29/10/2004	
26	12A2	1.04	120226	Tô Đức Phú	07/06/2004	
27	12A2	1.03	120227	Nguyễn Anh Hoàng Phúc	18/02/2004	
28	12A2	1.04	120228	Nguyễn Ngọc Huy Phúc	18/02/2004	
29	12A2	1.03	120229	Đặng Quang Phúc	04/10/2004	
30	12A2	1.04	120230	Nguyễn Hoàng Quân	27/03/2004	
31	12A2	1.03	120231	Nguyễn Hồng Quân	05/01/2004	
32	12A2	1.04	120232	Nguyễn Trương Đức Tài	20/11/2004	
33	12A2	1.03	120233	Phan Công Thành	31/05/2004	
34	12A2	1.04	120234	Quách Tuấn Thành	16/12/2004	
35	12A2	1.03	120235	Đàm Ngọc Nguyên Thảo	14/02/2004	
36	12A2	1.04	120236	Nguyễn Ngọc Thiện	07/07/2004	
37	12A2	1.03	120237	Lưu Võ Hoàng Thịnh	11/08/2004	
38	12A2	1.04	120238	Bùi Gia Thơ	07/05/2004	
39	12A2	1.03	120239	Trịnh Ngọc Phương Thư	06/11/2004	
40	12A2	1.04	120240	Nguyễn Xuân Tiến	02/03/2004	
41	12A2	1.03	120241	Nguyễn Khánh Toàn	16/01/2004	
42	12A2	1.04	120242	Đinh Thị Thảo Trinh	30/01/2004	
43	12A2	1.03	120243	Nguyễn Đoàn Trung Trực	22/11/2004	
44	12A2	1.04	120244	Huỳnh Phạm Thanh Vy	06/02/2004	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	12A3	1.05	120301	Hoàng Nguyễn Đức Anh	23/03/2004	
2	12A3	1.06	120302	Nguyễn Ngọc Ánh	07/04/2004	
3	12A3	1.05	120303	Trần Ngọc Ân	31/03/2004	
4	12A3	1.06	120304	Lê Nguyên Bảo	20/07/2004	
5	12A3	1.05	120305	Bùi Bảo Châu	07/06/2004	
6	12A3	1.06	120306	Trịnh Minh Châu	03/12/2004	
7	12A3	1.05	120307	Lê Tấn Duy	18/01/2004	
8	12A3	1.06	120308	Huỳnh Ngọc Bảo Hân	14/09/2004	
9	12A3	1.05	120309	Phạm Gia Hân	14/10/2004	
10	12A3	1.06	120310	Phan Vũ Gia Hân	14/09/2004	
11	12A3	1.05	120311	Mai Thu Hiền	26/01/2004	
12	12A3	1.06	120312	Trần Văn Hiếu	24/08/2004	
13	12A3	1.05	120313	Lê Thị Quỳnh Hoa	11/11/2004	
14	12A3	1.06	120314	Bùi Minh Hoàng	27/02/2004	
15	12A3	1.05	120315	Đoàn Lê Thiên Hương	20/04/2004	
16	12A3	1.06	120316	Trần Giang Khánh	17/05/2004	
17	12A3	1.05	120317	Ngô Đăng Khoa	15/04/2004	
18	12A3	1.06	120318	Nguyễn Nhựt Minh Khôi	28/01/2004	
19	12A3	1.05	120319	Phạm Hoàng Khánh Linh	04/04/2004	
20	12A3	1.06	120320	Lê Thị Mỹ Linh	01/01/2004	
21	12A3	1.05	120321	Đinh Hữu Lộc	05/04/2004	
22	12A3	1.06	120322	Đoàn Anh Minh	08/03/2004	
23	12A3	1.05	120323	Võ Hà Đức Minh	09/02/2004	
24	12A3	1.06	120324	Nguyễn Hoàng Nam	14/10/2004	
25	12A3	1.05	120325	Nguyễn Phạm Thùy Ngân	03/10/2004	
26	12A3	1.06	120326	Tôn Nữ Đoan Nghi	02/02/2004	
27	12A3	1.05	120327	Trịnh Vũ Phương Nghi	07/06/2004	
28	12A3	1.06	120328	Phạm Mai Bảo Ngọc	01/01/2004	
29	12A3	1.05	120329	Văn Bảo Ngọc	02/10/2004	
30	12A3	1.06	120330	Nguyễn Đỗ Uyên Nhi	05/09/2004	
31	12A3	1.05	120331	Nguyễn Thị Quỳnh Như	13/07/2004	
32	12A3	1.06	120332	Phùng Thành Phát	11/06/2004	
33	12A3	1.05	120333	Nguyễn Thiên Phú	16/10/2004	
34	12A3	1.06	120334	Bùi Thị Diễm Phúc	28/10/2004	
35	12A3	1.05	120335	Nguyễn Hồng Phúc	09/09/2004	
36	12A3	1.06	120336	Lê Hà Phương	10/09/2004	
37	12A3	1.05	120337	Nguyễn Mai Phương	04/10/2004	
38	12A3	1.06	120338	Phạm Minh Quang	02/03/2004	
39	12A3	1.05	120339	Trương Minh Quân	16/08/2004	
40	12A3	1.06	120340	Trần Ngọc Linh San	04/10/2004	
41	12A3	1.05	120341	Doãn Hoàng Sơn	01/02/2004	
42	12A3	1.06	120342	Trần Nguyễn Việt Thành	19/03/2004	
43	12A3	1.05	120343	Lê Minh Thắng	22/07/2004	
44	12A3	1.06	120344	Phạm Đức Trí	10/12/2004	
45	12A3	1.05	120345	Trần Nguyễn Đức Tuấn	05/05/2004	
46	12A3	1.06	120346	Nguyễn Hoàng Tuấn	09/09/2004	
47	12A3	1.05	120347	Vũ Quang Vinh	10/07/2004	
48	12A3	1.06	120348	Trần Thị Thúy Vy	19/09/2004	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	12A4	1.07	120401	Lê Nguyễn Khánh An	20/10/2004	
2	12A4	1.08	120402	Đào Hoàng Anh	07/02/2004	
3	12A4	1.07	120403	Nguyễn Minh Anh	03/07/2004	
4	12A4	1.08	120404	Mai Ngọc Phương Anh	26/04/2004	
5	12A4	1.07	120405	Nguyễn Phương Anh	21/09/2004	
6	12A4	1.08	120406	Trần Phương Anh	12/10/2004	
7	12A4	1.07	120407	Nguyễn Quỳnh Anh	10/06/2004	
8	12A4	1.08	120408	Đoàn Gia Bảo	16/02/2004	
9	12A4	1.07	120409	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	10/03/2004	
10	12A4	1.08	120410	Phạm Vũ Hoàng Bảo	01/10/2004	
11	12A4	1.07	120411	Đỗ Thành Đạt	30/09/2004	
12	12A4	1.08	120412	Nguyễn Bích Hà	07/01/2004	
13	12A4	1.07	120413	Trương Gia Hân	22/02/2004	
14	12A4	1.08	120414	Phan Mỹ Hân	29/11/2004	
15	12A4	1.07	120415	Phan Minh Hiền	05/10/2004	
16	12A4	1.08	120416	Nguyễn Việt Hoàng	07/12/2004	
17	12A4	1.07	120417	Trần Đào Khoa Huân	14/08/2004	
18	12A4	1.08	120418	Phan Lê Bảo Huy	22/08/2004	
19	12A4	1.07	120419	Võ Đỗ Mỹ Huyền	07/02/2004	
20	12A4	1.08	120420	Đào Khang	14/02/2004	
21	12A4	1.07	120421	Lê Tuấn Khanh	13/10/2004	
22	12A4	1.08	120422	Nguyễn Trần Văn Khánh	29/01/2004	
23	12A4	1.07	120423	Phan Tuấn Kiên	24/08/2004	
24	12A4	1.08	120424	Vũ Khắc Lộc	14/06/2004	
25	12A4	1.07	120425	Phạm Khuê Mẫn	26/05/2004	
26	12A4	1.08	120426	Lê Minh	03/12/2004	
27	12A4	1.07	120427	Vũ Thành Nam	07/11/2004	
28	12A4	1.08	120428	Nguyễn Ngọc Minh Nghi	14/09/2004	
29	12A4	1.07	120429	Lê Cao Nguyên	01/05/2004	
30	12A4	1.08	120430	Nguyễn Phan Thảo Nguyên	15/07/2004	
31	12A4	1.07	120431	Võ Ngọc Tú Nhi	05/08/2004	
32	12A4	1.08	120432	Hoàng Thị Quỳnh Như	23/04/2004	
33	12A4	1.07	120433	Thái Trần Nghi Phương	24/10/2004	
34	12A4	1.08	120434	Lê Thanh Quân	19/08/2004	
35	12A4	1.07	120435	Nguyễn Ngọc Quý	30/01/2004	
36	12A4	1.08	120436	Bùi Tá Hoàng Tân	06/02/2004	
37	12A4	1.07	120437	Hoàng Mai Thảo	09/11/2004	
38	12A4	1.08	120438	Hà Phương Thảo	08/12/2004	
39	12A4	1.07	120439	Nguyễn Thanh Thảo	13/12/2004	
40	12A4	1.08	120440	Nguyễn Kim Thuận	26/10/2004	
41	12A4	1.07	120441	Phan Minh Thư	20/03/2004	
42	12A4	1.08	120442	Trần Cẩm Tiên	08/05/2004	
43	12A4	1.07	120443	Võ Phúc Tín	24/05/2004	
44	12A4	1.08	120444	Dương Minh Trí	10/11/2004	
45	12A4	1.07	120445	Phùng Đăng Huy Vũ	19/04/2004	
46	12A4	1.08	120446	Nguyễn Võ Hải Vy	08/11/2004	
47	12A4	1.07	120447	Đoàn Cao Khánh Vy	09/02/2004	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	12A5	1.09	120501	Nguyễn Hà Hải An	08/05/2004	
2	12A5	1.10	120502	Nguyễn Bảo Anh	12/11/2004	
3	12A5	1.09	120503	Phạm Văn Đức Anh	14/12/2004	
4	12A5	1.10	120504	Nguyễn Ngọc Lan Anh	05/11/2004	
5	12A5	1.09	120505	Phạm Văn Bình	15/02/2004	
6	12A5	1.10	120506	Nguyễn Ngọc Minh Châu	29/03/2004	
7	12A5	1.09	120507	Tăng Thị Minh Châu	26/08/2004	
8	12A5	1.10	120508	Nguyễn Phan Bảo Diệp	06/03/2004	
9	12A5	1.09	120509	Nguyễn Hiền Trí Dũng	06/08/2004	
10	12A5	1.10	120510	Trần Đức Duy	16/03/2004	
11	12A5	1.09	120511	Lưu Bá Dương	26/01/2004	
12	12A5	1.10	120512	Nguyễn Thu Hà	24/06/2004	
13	12A5	1.09	120513	Nguyễn Đức Hoàng	02/06/2004	
14	12A5	1.10	120514	Lê Nguyễn Minh Hùng	16/01/2004	
15	12A5	1.09	120515	Đỗ Ngọc Huyền	19/05/2004	
16	12A5	1.10	120516	Trần Đặng Nhật Khang	08/10/2004	
17	12A5	1.09	120517	Lưu Phúc Khang	07/11/2004	
18	12A5	1.10	120518	Lê Hà Khanh	01/12/2004	
19	12A5	1.09	120519	Võ Đình Gia Khánh	05/10/2004	
20	12A5	1.10	120520	Trương Hoàng Khánh Linh	01/10/2004	
21	12A5	1.09	120521	Lý Quan Long	07/09/2004	
22	12A5	1.10	120522	Vũ Quang Lộc	18/03/2004	
23	12A5	1.09	120523	Trịnh Đạt Lợi	05/09/2004	
24	12A5	1.10	120524	Nguyễn Ngọc Vân Ly	09/05/2004	
25	12A5	1.09	120525	Vũ Đức Mạnh	06/03/2004	
26	12A5	1.10	120526	Nguyễn Hữu Văn Minh	03/02/2004	
27	12A5	1.09	120527	Nguyễn Đình Đăng Nguyên	08/09/2004	
28	12A5	1.10	120528	Trần Trung Nhân	03/03/2004	
29	12A5	1.09	120529	Vũ Thị Thảo Nhi	30/04/2004	
30	12A5	1.10	120530	Lê Anh Yến Nhi	07/05/2004	
31	12A5	1.09	120531	Ung Nguyễn Quỳnh Như	22/08/2004	
32	12A5	1.10	120532	Lê Minh Quân	19/09/2004	
33	12A5	1.09	120533	Vũ Bảo Huy Thái	19/10/2004	
34	12A5	1.10	120534	Phạm Võ Tấn Thành	10/07/2004	
35	12A5	1.09	120535	Nguyễn Phạm Toàn Thắng	11/06/2004	
36	12A5	1.10	120536	Bùi Đình Thiên	08/02/2004	
37	12A5	1.09	120537	Nguyễn Khang Thiện	29/07/2004	
38	12A5	1.10	120538	Châu Thịnh	28/10/2004	
39	12A5	1.09	120539	Đình Gia Thịnh	24/06/2004	
40	12A5	1.10	120540	Nguyễn Trọng Thuần	18/07/2004	
41	12A5	1.09	120541	Trần Nguyễn Anh Thư	02/11/2004	
42	12A5	1.10	120542	Trần Xuân Tín	13/10/2004	
43	12A5	1.09	120543	Nguyễn Mạnh Toàn	19/11/2004	
44	12A5	1.10	120544	Nguyễn Hữu Tú	01/11/2004	
45	12A5	1.09	120545	Trần Trung Văn	06/08/2004	
46	12A5	1.10	120546	Su Huỳnh Thảo Vy	09/10/2004	
47	12A5	1.09	120547	Đỗ Phạm Như Ý	22/02/2004	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	12A6	2.01	120601	Phạm Hồng An	08/08/2004	
2	12A6	2.02	120602	Bùi Thị Khánh Anh	01/09/2004	
3	12A6	2.01	120603	Võ Thị Kim Anh	06/12/2004	
4	12A6	2.02	120604	Nguyễn Ngọc Anh	01/02/2004	
5	12A6	2.01	120605	Võ Nguyễn Hồng Ân	17/10/2004	
6	12A6	2.02	120606	Lê Thiên Ân	14/04/2004	
7	12A6	2.01	120607	Phan Quang Bách	02/04/2004	
8	12A6	2.02	120608	Nguyễn Thành Công	05/05/2004	
9	12A6	2.01	120609	Nguyễn Thành Danh	23/07/2004	
10	12A6	2.02	120610	Nguyễn Thành Duy	15/12/2004	
11	12A6	2.01	120611	Nguyễn Triệu Đăng	10/02/2004	
12	12A6	2.02	120612	Nguyễn Xuân Tiến Đạt	16/07/2003	
13	12A6	2.01	120613	Phạm Văn Độ	04/04/2004	
14	12A6	2.02	120614	Nguyễn Đỗ Quốc Hải	26/11/2004	
15	12A6	2.01	120615	Nguyễn Quỳnh Hương	04/11/2004	
16	12A6	2.02	120616	Vũ Đức Kha	29/07/2004	
17	12A6	2.01	120617	Thạch Bảo Khang	05/03/2004	
18	12A6	2.02	120618	Phạm Trần Khang	04/09/2004	
19	12A6	2.01	120619	Nguyễn Khánh	08/04/2004	
20	12A6	2.02	120620	Nguyễn Viết Anh Khoa	13/09/2004	
21	12A6	2.01	120621	Vũ Quang Long	29/11/2004	
22	12A6	2.02	120622	Hồ Tây Long	07/08/2004	
23	12A6	2.01	120623	Nguyễn Lê Phúc Lộc	29/09/2004	
24	12A6	2.02	120624	Nguyễn Tấn Lợi	28/09/2004	
25	12A6	2.01	120625	Phan Thế Lợi	11/09/2004	
26	12A6	2.02	120626	Nguyễn Đức Minh	27/01/2004	
27	12A6	2.01	120627	Hoàng Khánh Minh	17/12/2004	
28	12A6	2.02	120628	Võ Quang Minh	09/04/2004	
29	12A6	2.01	120629	Ngô Văn Nghĩa	28/11/2004	
30	12A6	2.02	120630	Trần Bảo Ngọc	07/07/2004	
31	12A6	2.01	120631	Dương Trọng Nhân	02/11/2004	
32	12A6	2.02	120632	Nguyễn Mai Quỳnh Nhi	25/01/2004	
33	12A6	2.01	120633	Trần Tuyết Nhi	12/04/2004	
34	12A6	2.02	120634	Châu Vĩnh Phát	08/08/2004	
35	12A6	2.01	120635	La Hoàng Đại Phong	13/03/2004	
36	12A6	2.02	120636	Nguyễn Ngọc Minh Phương	20/09/2004	
37	12A6	2.01	120637	Đoàn Phú Sang	18/02/2004	
38	12A6	2.02	120638	Nguyễn Lê Cô Ta	07/10/2004	
39	12A6	2.01	120639	Nguyễn Chí Thanh	29/04/2004	
40	12A6	2.02	120640	Nguyễn Võ Phương Thảo	02/11/2004	
41	12A6	2.01	120641	Lê Phú Thắng	09/01/2004	
42	12A6	2.02	120642	Nguyễn Phúc Trang Thi	24/08/2004	
43	12A6	2.01	120643	Trần Võ Anh Thư	05/08/2004	
44	12A6	2.02	120644	Trần Trương Nguyên Tôn	26/11/2004	
45	12A6	2.01	120645	Nguyễn Văn Quốc Trung	02/02/2004	
46	12A6	2.02	120646	Lê Quang Vũ	14/11/2004	
47	12A6	2.01	120647	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	05/03/2004	

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	12B1	2.03	120701	Nguyễn Thị Bảo Châu	21/10/2004	
2	12B1	2.03	120702	Ngô Ngọc Minh Châu	23/03/2004	
3	12B1	2.03	120703	Đỗ Võ Kiều Chinh	07/01/2004	
4	12B1	2.03	120704	Nguyễn Quang Danh	14/01/2004	
5	12B1	2.03	120705	Lê Thanh Diệp	05/11/2004	
6	12B1	2.03	120706	Hồ Hạnh Dung	10/01/2004	
7	12B1	2.03	120707	Lê Đức Dũng	22/09/2004	
8	12B1	2.03	120708	Nguyễn Mạnh Dũng	18/06/2004	
9	12B1	2.03	120709	Viên Trần Thanh Hà	22/03/2004	
10	12B1	2.03	120710	Nguyễn Bá Huy Hoàng	14/05/2004	
11	12B1	2.03	120711	Phạm Lê Văn Khánh	07/04/2004	
12	12B1	2.03	120712	Nguyễn Lê Minh Khôi	19/11/2004	
13	12B1	2.03	120713	Phạm Hoàng Lan	24/10/2004	
14	12B1	2.03	120714	Lê Thị Linh Lan	06/02/2004	
15	12B1	2.03	120715	Phạm Thị Ngọc Linh	03/02/2004	
16	12B1	2.03	120716	Đào Tống Phúc Lương	05/11/2004	
17	12B1	2.03	120717	Phạm Lê Ánh Mai	03/06/2004	
18	12B1	2.03	120718	Lê Thị Phương Mai	08/08/2004	
19	12B1	2.03	120719	Lâm Hồng Ngọc	18/03/2004	
20	12B1	2.03	120720	Lê Phan Mỹ Ngọc	25/04/2004	
21	12B1	2.03	120721	Lê Uyển Nhi	23/11/2004	
22	12B1	2.03	120722	Nguyễn Minh Quỳnh Như	13/11/2004	
23	12B1	2.03	120723	Nguyễn Đan Tâm	21/11/2004	
24	12B1	2.03	120724	Lê Thị Phương Thanh	17/04/2004	
25	12B1	2.03	120725	Lê Nguyễn Ngọc Thi	20/05/2004	
26	12B1	2.03	120726	Nguyễn Tấn Thống	26/02/2004	
27	12B1	2.03	120727	Lê Ngọc Minh Thư	07/01/2004	
28	12B1	2.03	120728	Nguyễn Trần Bảo Thy	10/09/2004	
29	12B1	2.03	120729	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	16/07/2004	
30	12B1	2.03	120730	Nguyễn Huỳnh Nhã Trang	30/01/2004	
31	12B1	2.03	120731	Lê Thanh Trúc	21/02/2004	
32	12B1	2.03	120732	Ngô Nguyễn Thiên Tuệ	02/01/2004	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	12B2	2.04	120801	Nguyễn Huy An	20/11/2004	
2	12B2	2.04	120802	Nguyễn Hoài Bảo Anh	22/08/2004	
3	12B2	2.04	120803	Nguyễn Hoài Phương Anh	09/09/2004	
4	12B2	2.04	120804	Lê Hồng Ân	28/12/2004	
5	12B2	2.04	120805	Trần Hồng Thiên Ân	08/12/2004	
6	12B2	2.04	120806	Phạm Thành Công	23/04/2004	
7	12B2	2.04	120807	Lê Hoàng Anh Đào	17/09/2004	
8	12B2	2.04	120808	Nguyễn Thị Thu Hà	30/08/2004	
9	12B2	2.04	120809	Nguyễn Trọng Thanh Huy	25/06/2004	
10	12B2	2.04	120810	Bùi Hải Linh	12/07/2004	
11	12B2	2.04	120811	Nguyễn Hoài Thảo Ly	18/03/2004	
12	12B2	2.04	120812	Nguyễn Thị Ngọc Mai	04/02/2004	
13	12B2	2.04	120813	Trần Nguyễn Duy Minh	03/09/2004	
14	12B2	2.04	120814	Nguyễn Bích Ngọc	14/12/2004	
15	12B2	2.04	120815	Nguyễn Thành Nhân	07/06/2004	
16	12B2	2.04	120816	Quan Chung Nhi	23/05/2004	
17	12B2	2.04	120817	Trần Vũ Uyên Nhi	21/06/2004	
18	12B2	2.04	120818	Trần Hồ Hồng Nhung	14/11/2004	
19	12B2	2.04	120819	Lê Nguyễn Nhật Quang	24/08/2004	
20	12B2	2.04	120820	Huỳnh Minh Quân	26/07/2004	
21	12B2	2.04	120821	Nguyễn Thanh Thảo	17/07/2004	
22	12B2	2.04	120822	Phan Thị Kim Thi	24/09/2004	
23	12B2	2.04	120823	Cao Ngọc Anh Thư	19/10/2004	
24	12B2	2.04	120824	Trần Thanh Như Tiên	13/09/2004	
25	12B2	2.04	120825	Lê Liễu Hồng Trang	08/08/2004	
26	12B2	2.04	120826	Nguyễn Quỳnh Trâm	03/05/2004	
27	12B2	2.04	120827	Phạm Trần Minh Triết	25/09/2004	
28	12B2	2.04	120828	Nguyễn Hoàng Lan Uyên	28/08/2003	
29	12B2	2.04	120829	Nguyễn Ngọc Huệ Văn	10/06/2004	
30	12B2	2.04	120830	Nguyễn Võ Thái Việt	26/04/2004	
31	12B2	2.04	120831	Lê Công Vinh	15/11/2004	
32	12B2	2.04	120832	Trương Quốc Vinh	28/03/2004	
33	12B2	2.04	120833	Huỳnh Thị Như Ý	08/04/2004	
34	12B2	2.04	120834	Nguyễn Thị Kim Yến	26/08/2004	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	12CA	2.05	120901	Nguyễn Huỳnh Anh	14/09/2004	
2	12CA	2.05	120902	Nguyễn Lê Mai Anh	03/04/2004	
3	12CA	2.05	120903	Phạm Tiến Anh	25/02/2004	
4	12CA	2.05	120904	Nguyễn Tuấn Anh	18/10/2004	
5	12CA	2.05	120905	Phạm Ngô Hòa Bình	02/10/2004	
6	12CA	2.05	120906	Mai Lê Linh Chi	10/08/2004	
7	12CA	2.05	120907	Trần Mai Chi	22/12/2004	
8	12CA	2.05	120908	Bùi Thị Thanh Diễm	23/02/2004	
9	12CA	2.05	120909	Võ Trần Minh Dũng	27/06/2004	
10	12CA	2.05	120910	Khương Hữu Anh Duy	19/05/2004	
11	12CA	2.05	120911	Tô Khả Định	02/06/2004	
12	12CA	2.05	120912	Phạm Hồng Giang	23/10/2004	
13	12CA	2.05	120913	Cao Nguyễn Minh Hiếu	10/08/2004	
14	12CA	2.05	120914	Ngô Thế Kiệt	07/07/2004	
15	12CA	2.05	120915	Huỳnh Tuyết Nga	15/01/2004	
16	12CA	2.05	120916	Huỳnh Hạnh Nguyên	08/01/2004	
17	12CA	2.05	120917	Ngô Hạnh Nhi	18/08/2004	
18	12CA	2.05	120918	Nguyễn Thành Phát	13/01/2004	
19	12CA	2.05	120919	Trần Ngọc Diễm Quỳnh	08/04/2004	
20	12CA	2.05	120920	Phạm Đỗ Thụy	07/11/2004	
21	12CA	2.05	120921	Châu Thị Kim Thư	20/04/2004	
22	12CA	2.05	120922	Phạm Hoàng Uyên Thư	26/06/2004	
23	12CA	2.05	120923	Nguyễn Minh Trang	01/03/2004	
24	12CA	2.05	120924	Nguyễn Thị Thùy Trang	06/04/2004	
25	12CA	2.05	120925	Vũ Hoàng Trọng Trí	14/06/2004	
26	12CA	2.05	120926	Ngô Thành Trung	11/01/2004	
27	12CA	2.05	120927	Nguyễn Công Minh Tuấn	03/03/2004	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	12CH	2.06	121001	Nguyễn Vũ Huy Bảo	12/06/2004	
2	12CH	2.06	121002	Phạm Thiên Bình	11/06/2004	
3	12CH	2.06	121003	Lê Chí Ngọc Bội	26/11/2004	
4	12CH	2.06	121004	Lê Mạnh Cường	07/05/2004	
5	12CH	2.06	121005	Lê Minh Duy	05/08/2004	
6	12CH	2.06	121006	Trần Xuân Đạt	21/04/2004	
7	12CH	2.06	121007	Nguyễn Thị Mai Hiền	17/11/2004	Thôi học
8	12CH	2.06	121008	Hoàng Gia Huy	14/11/2004	
9	12CH	2.06	121009	Nguyễn Hoàng Quốc Huy	18/04/2004	
10	12CH	2.06	121010	Lê Nguyễn Thiện Khanh	05/07/2004	
11	12CH	2.06	121011	Nguyễn Đỗ Vân Khánh	10/11/2004	
12	12CH	2.06	121012	Nguyễn Bùi Trọng Khiêm	06/11/2004	
13	12CH	2.06	121013	Đặng Cửu Đăng Khoa	02/03/2004	
14	12CH	2.06	121014	Huỳnh Ngọc Anh Kiệt	23/09/2004	
15	12CH	2.06	121015	Trần Hoàng Tuấn Kiệt	20/04/2004	
16	12CH	2.06	121016	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	03/05/2004	
17	12CH	2.06	121017	Đoàn Bảo Long	01/11/2004	
18	12CH	2.06	121018	Phạm Nguyễn Khánh Minh	04/12/2004	
19	12CH	2.06	121019	Mai Huỳnh Trà My	11/10/2004	
20	12CH	2.06	121020	Hoàng Gia Khánh Ngân	06/04/2004	
21	12CH	2.06	121021	Nguyễn Ngọc Thu Ngân	16/03/2004	
22	12CH	2.06	121022	Nguyễn Hữu Nguyên	30/07/2004	
23	12CH	2.06	121023	Đào Trương Quỳnh Nhi	29/09/2004	
24	12CH	2.06	121024	Phạm Tuyết Nhung	08/04/2004	
25	12CH	2.06	121025	Nguyễn Huỳnh Khánh Như	17/12/2004	
26	12CH	2.06	121026	Lê Ngọc Khánh Như	10/10/2004	
27	12CH	2.06	121027	Trần Minh Phúc	07/04/2004	
28	12CH	2.06	121028	Nguyễn Cát Phụng	09/08/2004	
29	12CH	2.06	121029	Nguyễn Cao Thanh	17/02/2004	
30	12CH	2.06	121030	Cao Minh Thành	02/01/2004	
31	12CH	2.06	121031	Nguyễn Cẩm Thi	26/04/2004	
32	12CH	2.06	121032	Phạm Phú Thọ	24/09/2004	
33	12CH	2.06	121033	Nguyễn Trần Anh Trúc	08/06/2004	
34	12CH	2.06	121034	Trần Đào Anh Tú	11/08/2004	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	12CL	2.07	121101	Nguyễn Ngọc Bản	24/06/2004	
2	12CL	2.07	121102	Hà Gia Bảo	28/02/2004	
3	12CL	2.07	121103	Nguyễn Thiên Đạt	23/03/2004	
4	12CL	2.07	121104	Nguyễn Tiến Đạt	07/01/2004	
5	12CL	2.07	121105	Vũ Ngọc Định	30/08/2004	
6	12CL	2.07	121106	Nguyễn Thị Thu Hà	31/05/2004	
7	12CL	2.07	121107	Lâm Nguyễn Ngọc Hân	09/05/2004	
8	12CL	2.07	121108	Đào Ngọc Hoàng	17/03/2004	
9	12CL	2.07	121109	Đoàn Gia Huy	16/04/2004	
10	12CL	2.07	121110	Đặng Lê Chí Khang	29/07/2004	
11	12CL	2.07	121111	Lê Đoàn Trọng Khoa	27/07/2004	
12	12CL	2.07	121112	Đào Hồng Minh	28/11/2004	
13	12CL	2.07	121113	Trần Nhật Minh	07/01/2004	
14	12CL	2.07	121114	Lã Bùi Nhật Nam	16/12/2004	
15	12CL	2.07	121115	Hoàng Đắc Nghi	16/11/2004	
16	12CL	2.07	121116	Nguyễn Nghiệm	07/10/2004	
17	12CL	2.07	121117	Dương Trung Nguyên	23/10/2004	
18	12CL	2.07	121118	Lê Hiền Như	29/07/2004	
19	12CL	2.07	121119	Nguyễn Thiện Phú	09/08/2004	
20	12CL	2.07	121120	Nguyễn Phương	06/02/2004	
21	12CL	2.07	121121	Nguyễn Phúc Minh Quân	23/08/2004	
22	12CL	2.07	121122	Trương Lâm Tấn	16/02/2004	
23	12CL	2.07	121123	Nguyễn Như Thái	04/05/2004	
24	12CL	2.07	121124	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	19/01/2004	
25	12CL	2.07	121125	Nguyễn Phúc Thanh Trúc	18/01/2004	
26	12CL	2.07	121126	Nguyễn Anh Tuấn	04/02/2004	
27	12CL	2.07	121127	Vũ Ngô Tú Uyên	03/08/2004	
28	12CL	2.07	121128	Trần Ngọc Bích Vân	28/08/2004	
29	12CL	2.07	121129	Lê Thành Vinh	25/12/2004	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	12CT	2.08	121201	Nguyễn Duy Hoàng Ân	05/12/2004	
2	12CT	2.08	121202	Lê Tấn Dũng	10/05/2004	
3	12CT	2.08	121203	Nguyễn Võ Minh Đăng	25/11/2004	
4	12CT	2.08	121204	Nguyễn Minh Hà	06/08/2004	
5	12CT	2.08	121205	Bùi Nguyễn Kim Hải	18/05/2004	
6	12CT	2.08	121206	Phan Gia Huy	11/04/2004	
7	12CT	2.08	121207	Phạm Việt Huy	30/10/2004	
8	12CT	2.08	121208	Phạm Anh Khoa	04/06/2004	
9	12CT	2.08	121209	Nguyễn Quốc Tuấn Lâm	06/12/2004	
10	12CT	2.08	121210	Phạm Bùi Xuân Nghi	26/12/2004	
11	12CT	2.08	121211	Lâm Bảo Ngọc	18/05/2004	
12	12CT	2.08	121212	Nguyễn Huỳnh Yến Nhi	30/09/2004	
13	12CT	2.08	121213	Cao Hoàng Phong	12/02/2004	
14	12CT	2.08	121214	Nguyễn Trần Hữu Phước	12/11/2004	
15	12CT	2.08	121215	Hoàng Lê Minh Quân	01/11/2004	
16	12CT	2.08	121216	Đỗ Thị Diễm Quỳnh	12/11/2004	
17	12CT	2.08	121217	Đào Xuân Thành	09/04/2004	
18	12CT	2.08	121218	Hồ Minh Trí	15/03/2004	
19	12CT	2.08	121219	Cao Tiến Trung	23/10/2004	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	12CV	2.09	121301	Văn Mỹ An	31/03/2004	
2	12CV	2.09	121302	Vũ Thị Ngọc Anh	19/02/2004	
3	12CV	2.09	121303	Nguyễn Hoàng Bảo	03/03/2004	
4	12CV	2.09	121304	Trần Nguyễn An Bình	16/12/2004	
5	12CV	2.09	121305	Nguyễn Khánh Hà	12/12/2004	
6	12CV	2.09	121306	Võ Gia Hào	05/09/2004	
7	12CV	2.09	121307	Huỳnh Thị Thanh Hằng	14/01/2004	
8	12CV	2.09	121308	Nguyễn Ngọc Hân	13/01/2004	
9	12CV	2.09	121309	Phạm Thị Khánh Huyền	17/07/2004	
10	12CV	2.09	121310	Võ Trúc Linh	11/11/2004	
11	12CV	2.09	121311	Nguyễn Tuệ Nghi	21/05/2004	
12	12CV	2.09	121312	Lê Nguyễn Yến Ngọc	21/05/2004	
13	12CV	2.09	121313	Lê Thị Thanh Nhân	17/04/2004	
14	12CV	2.09	121314	Võ Hoàng Diệp Nhi	05/11/2004	
15	12CV	2.09	121315	Nguyễn Huy Nhi	05/08/2004	
16	12CV	2.09	121316	Nguyễn Nhu	16/05/2004	
17	12CV	2.09	121317	Nguyễn Minh Như	20/01/2004	
18	12CV	2.09	121318	Nguyễn Đoàn Đăng Phi	23/12/2004	
19	12CV	2.09	121319	Nguyễn Hoàng Kim Phụng	20/09/2004	
20	12CV	2.09	121320	Trương Ngọc Uyên Phương	06/08/2004	
21	12CV	2.09	121321	Hứa Nguyễn Như Quỳnh	14/02/2004	
22	12CV	2.09	121322	Trần Thị Phương Thảo	07/03/2004	
23	12CV	2.09	121323	Phạm Thanh Thảo	20/04/2004	
24	12CV	2.09	121324	Nguyễn Việt Thi	29/11/2004	
25	12CV	2.09	121325	Lê Ngọc Minh Trang	07/04/2004	
26	12CV	2.09	121326	Hoàng Thị Minh Trúc	30/01/2004	
27	12CV	2.09	121327	Đỗ Ngọc Phương Uyên	30/08/2004	
28	12CV	2.09	121328	Lâm Bảo Vân	01/02/2004	
29	12CV	2.09	121329	Đỗ Nguyễn Thanh Vy	07/06/2004	
30	12CV	2.09	121330	Phạm Thị Thảo Vy	12/01/2004	
31	12CV	2.09	121331	Cao Thùy Vy	25/06/2004	
32	12CV	2.09	121332	Nguyễn Vũ Tường Vy	23/09/2004	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	12D1	2.10	121401	Nguyễn Khoa Nam An	26/07/2004	
2	12D1	2.11	121402	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	25/08/2004	
3	12D1	2.10	121403	Nguyễn Phúc Trâm Anh	30/09/2004	
4	12D1	2.11	121404	Võ Tuyết Anh	10/09/2004	
5	12D1	2.10	121405	Nim Bội Doanh	11/01/2004	
6	12D1	2.11	121406	Nguyễn Ngọc Tuyết Dung	16/08/2004	
7	12D1	2.10	121407	Lê Thị Hương Giang	05/01/2004	
8	12D1	2.11	121408	Ngô Võ Thái Hà	30/09/2004	
9	12D1	2.10	121409	Thắm Vũ Hà	10/09/2004	
10	12D1	2.11	121410	Trần Phạm Gia Hân	11/07/2004	
11	12D1	2.10	121411	Lê Ngọc Hân	02/07/2004	
12	12D1	2.11	121412	Nguyễn Ngọc Hân	16/11/2004	
13	12D1	2.10	121413	Nguyễn Ngọc Hân	09/12/2004	
14	12D1	2.11	121414	Lê Thị Thảo Hiền	12/03/2004	
15	12D1	2.10	121415	Nguyễn Trọng Hiếu	12/06/2004	
16	12D1	2.11	121416	Phạm Thị Thu Hương	03/07/2004	
17	12D1	2.10	121417	Nguyễn Hồng Bảo Khanh	20/12/2004	
18	12D1	2.11	121418	Tôn Nữ Lê Khanh	12/05/2004	
19	12D1	2.10	121419	Nguyễn Đình Đăng Khoa	18/03/2004	
20	12D1	2.11	121420	Trần Thị Hoài Lam	27/03/2004	
21	12D1	2.10	121421	Võ Thanh Liêm	01/11/2004	
22	12D1	2.11	121422	Trần Tuệ Mẫn	29/02/2004	
23	12D1	2.10	121423	Lê Hoàng Minh	11/08/2004	
24	12D1	2.11	121424	Hồ Ngọc Minh	06/09/2004	
25	12D1	2.10	121425	Đặng Văn Minh	07/11/2004	
26	12D1	2.11	121426	Ngô Thị Thuý Nga	16/10/2004	
27	12D1	2.10	121427	Phạm Kim Ngân	15/07/2004	
28	12D1	2.11	121428	Huỳnh Thanh Ngân	30/12/2004	
29	12D1	2.10	121429	Phạm Thị Thanh Ngân	08/08/2004	
30	12D1	2.11	121430	Phạm Phúc Nguyên	18/01/2004	
31	12D1	2.10	121431	Đỗ Trọng Nhân	08/07/2004	
32	12D1	2.11	121432	Lê Thị Yến Nhi	06/10/2004	
33	12D1	2.10	121433	Lê Hảo Nhã Phùng	29/11/2004	
34	12D1	2.11	121434	Đào Vũ Hà Phương	23/10/2004	
35	12D1	2.10	121435	Nguyễn Nguyên Phương	25/07/2004	
36	12D1	2.11	121436	Trần Thị Thu Sương	14/09/2004	
37	12D1	2.10	121437	Tô Thị Minh Thảo	21/05/2004	
38	12D1	2.11	121438	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	05/04/2004	
39	12D1	2.10	121439	Lê Thị Phương Thảo	19/07/2004	
40	12D1	2.11	121440	Nguyễn Lê Anh Thư	30/09/2004	
41	12D1	2.10	121441	Lê Nguyễn Ánh Minh Thư	30/08/2004	
42	12D1	2.11	121442	Trương Hoàng Minh Thư	14/09/2004	
43	12D1	2.10	121443	Lý Kiều Thy	08/01/2004	
44	12D1	2.11	121444	Phạm Quỳnh Minh Trang	28/02/2004	
45	12D1	2.10	121445	Bùi Ngọc Thy Trang	19/08/2004	
46	12D1	2.11	121446	Trịnh Thị Ánh Tuyết	12/10/2004	
47	12D1	2.10	121447	Nguyễn Quang Vinh	05/11/2004	
48	12D1	2.11	121448	Nguyễn Ngọc Xuân Vy	23/02/2004	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	12D2	2.12	121501	Hoàng Hồng Anh	27/12/2004	
2	12D2	2.13	121502	Nguyễn Thương Kỳ Anh	16/02/2004	
3	12D2	2.12	121503	Nguyễn Lê Phương Anh	19/12/2004	
4	12D2	2.13	121504	Lê Ngọc Phương Anh	30/06/2004	
5	12D2	2.12	121505	Hồ Thái Anh	25/02/2004	
6	12D2	2.13	121506	Phan Ngọc Ánh	06/09/2004	
7	12D2	2.12	121507	Hà Minh Đại	03/05/2004	
8	12D2	2.13	121508	Nguyễn Duy Đan	24/06/2004	
9	12D2	2.12	121509	Nguyễn Phạm Ngân Hà	18/03/2004	
10	12D2	2.13	121510	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	16/03/2004	
11	12D2	2.12	121511	Nguyễn Minh Hằng	29/06/2004	
12	12D2	2.13	121512	Vũ Nguyễn Quỳnh Hương	02/07/2004	
13	12D2	2.12	121513	Thượng Quang Nhất Khang	24/10/2004	
14	12D2	2.13	121514	Lưu Gia Khánh	24/07/2004	
15	12D2	2.12	121515	Nguyễn Ngọc My	20/12/2004	
16	12D2	2.13	121516	Thạch Thảo My	09/09/2004	
17	12D2	2.12	121517	Đặng Thanh Nga	08/10/2004	
18	12D2	2.13	121518	Lê Kim Ngân	06/02/2004	
19	12D2	2.12	121519	Phùng Cẩm Xuân Nhi	07/01/2004	
20	12D2	2.13	121520	Trương Ngọc Yến Nhi	12/11/2004	
21	12D2	2.12	121521	Nguyễn Yến Nhi	27/09/2004	
22	12D2	2.13	121522	Phạm Thị Quỳnh Như	19/10/2004	
23	12D2	2.12	121523	Trần Thị Khánh Ninh	24/09/2004	
24	12D2	2.13	121524	Nguyễn Thành Phát	25/03/2004	
25	12D2	2.12	121525	Võ Minh Phú	15/08/2004	
26	12D2	2.13	121526	Hồ Nguyễn Minh Phúc	25/08/2004	
27	12D2	2.12	121527	Trần Thụy Quỳnh Phương	31/05/2004	
28	12D2	2.13	121528	Nguyễn Ngọc Như Tâm	10/05/2004	
29	12D2	2.12	121529	Âu Tuấn Thành	10/12/2004	
30	12D2	2.13	121530	Vũ Thị Phương Thảo	09/02/2004	
31	12D2	2.12	121531	Trần Thị Thu Thảo	18/12/2004	
32	12D2	2.13	121532	Nguyễn Lê Hồng Thắm	19/12/2004	
33	12D2	2.12	121533	Nguyễn Đình Thịnh	07/10/2004	
34	12D2	2.13	121534	Nguyễn An Thư	03/11/2004	
35	12D2	2.12	121535	Đỗ Ngọc Anh Thư	28/02/2004	
36	12D2	2.13	121536	Trương Ngọc Anh Thư	26/03/2004	
37	12D2	2.12	121537	Phạm Thị Anh Thư	17/09/2004	
38	12D2	2.13	121538	Hồ Hiền Thương	02/02/2004	
39	12D2	2.12	121539	Nguyễn Thùy Trang	13/11/2004	
40	12D2	2.13	121540	Lữ Mai Trâm	04/06/2004	
41	12D2	2.12	121541	Đặng Ngọc Bảo Trân	17/01/2004	
42	12D2	2.13	121542	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	20/11/2004	
43	12D2	2.12	121543	Lê Thanh Trúc	15/02/2004	
44	12D2	2.13	121544	Lưu Trần Phương Uyên	15/10/2004	
45	12D2	2.12	121545	Nguyễn Ngọc Hải Vân	15/08/2004	
46	12D2	2.13	121546	Võ Thanh Vi	22/04/2004	
47	12D2	2.12	121547	Nguyễn Thị Tường Vi	24/02/2004	
48	12D2	2.13	121548	Nguyễn Hoàng Vũ	24/02/2004	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	12D3	2.14	121601	Nguyễn Ngọc Trà An	29/09/2004	
2	12D3	2.15	121602	Lê Minh Anh	16/04/2004	
3	12D3	2.14	121603	Trần Đỗ Phương Anh	12/04/2004	
4	12D3	2.15	121604	Châu Thị Quỳnh Anh	23/10/2004	
5	12D3	2.14	121605	Trần Hồ Trâm Anh	26/09/2004	
6	12D3	2.15	121606	Bùi Nguyễn Tú Anh	24/10/2004	
7	12D3	2.14	121607	Trần Phạm Bách Cát	23/11/2004	
8	12D3	2.15	121608	Nguyễn Đức Duy	13/08/2004	
9	12D3	2.14	121609	Nguyễn Quang Duy	21/07/2004	
10	12D3	2.15	121610	Phạm Hoàng Giáp	15/04/2004	
11	12D3	2.14	121611	Trần Minh Huy	29/05/2004	
12	12D3	2.15	121612	Phan Thị Minh Huyền	16/03/2004	
13	12D3	2.14	121613	Nguyễn Lê Thanh Huyền	03/08/2004	
14	12D3	2.15	121614	Đỗ Thị Thu Huyền	14/03/2004	
15	12D3	2.14	121615	Vũ Hoàng Minh Khang	15/04/2004	
16	12D3	2.15	121616	Trần Hoàng Khanh	05/04/2004	
17	12D3	2.14	121617	Bùi Trần Hoàng Kim	23/07/2004	
18	12D3	2.15	121618	Phan Quỳnh Bảo Lam	01/05/2004	
19	12D3	2.14	121619	Nguyễn Diệu Linh	15/02/2004	
20	12D3	2.15	121620	Bồ Hiến Long	28/10/2004	
21	12D3	2.14	121621	Lê Thị Trúc Ly	10/03/2004	
22	12D3	2.15	121622	Phạm Trần Kim Ngân	04/09/2004	
23	12D3	2.14	121623	Phan Thị Mai Ngân	27/11/2004	
24	12D3	2.15	121624	Huỳnh Trần Thy Ngân	07/01/2004	
25	12D3	2.14	121625	Dương Gia Nghi	10/10/2004	
26	12D3	2.15	121626	Nguyễn Thành Nghĩa	31/01/2004	
27	12D3	2.14	121627	Nguyễn Hoài Như Ngọc	27/10/2004	
28	12D3	2.15	121628	Đào Mai Khánh Nhi	25/09/2004	
29	12D3	2.14	121629	Trần Lê Uyên Nhi	08/02/2004	
30	12D3	2.15	121630	Mai Thị Quỳnh Như	29/10/2004	
31	12D3	2.14	121631	Võ Ngọc Quý Phi	10/03/2004	
32	12D3	2.15	121632	Cao Minh Quang	24/11/2004	
33	12D3	2.14	121633	Trần Lê Phương Quỳnh	20/02/2004	
34	12D3	2.15	121634	Mai Trần Ngân Thảo	30/12/2004	
35	12D3	2.14	121635	Trần Thị Thanh Thúy	05/10/2003	
36	12D3	2.15	121636	Phạm Nhật Minh Thư	30/05/2004	
37	12D3	2.14	121637	Phạm Minh Thư	12/06/2004	
38	12D3	2.15	121638	Nguyễn Bảo Trâm	26/01/2004	
39	12D3	2.14	121639	Đinh Châu Trân	17/09/2004	
40	12D3	2.15	121640	Cao Thanh Trường	28/06/2004	
41	12D3	2.14	121641	Phạm Minh Tú	03/06/2004	
42	12D3	2.15	121642	Trần Tuấn	19/05/2004	
43	12D3	2.14	121643	Mã Hoàng Cát Tường	12/12/2004	
44	12D3	2.15	121644	Đoàn Thị Thụy Vân	13/08/2004	
45	12D3	2.14	121645	Nguyễn Thục Hạ Vy	17/09/2004	